

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16/01/2024 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”.

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Ông Đặng Hồng L, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A, đường DX A1, tổ A2, kh phố A3, phường A4, thành phố A5, tỉnh Bình Dương.

- Ông Lê Thành Nh, sinh năm 1980; địa chỉ: Số B, B1, phường B2, thành phố B3, tỉnh B4

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Hồng L và ông Lê Thành Nh tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Thắng, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không thể sống chung được. Nay bà L và ông Nh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Nh và bà L vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh Kh, sinh ngày 30/9/2019. Bà L và ông Nh thoả thuận giao cháu Kh cho ông Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Hồng L và ông Lê Thành Nh .

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh Kh, sinh ngày 30/9/2019. Bà L và ông Nh thỏa thuận giao cháu Lê Minh Kh cho ông Lê Thành Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Hồng L được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp bà Liên lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của ông Nh thì ông Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với bà L

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành Nh và Đặng Hồng L mỗi người phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo biên lai tu Ký hiệu BLTU/23, số 0000715 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Tam Thắng, thành phố  
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**